| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĂN GIANG**<br>**TỈNH HƯNG YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11/03/2025
V/v ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa***: Bà Đỗ Thị Thoa

***Các Hội thẩm nhân dân***: Ông Nguyễn Quyết Thắng và ông Nguyễn Quốc Doanh.

**-** ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lưu Thị Thủy - Thư ký TAND huyện Văn Giang

***-Đại diện VKSND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2024/TLST-HNGĐ ngày 08/7/2024 về việc "***Xin ly hôn***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 24/02/2025 giữa các đương sự:

-**Nguyên đơn:** Chị Phùng Thị H1, SN: 1987

HKTT/ Chỗ ở: Số nhà D ngõ B, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Quang K, sinh năm 1986

- Người giám hộ của anh Nguyễn Quang K: Bà Lưu Thị B, sinh năm 1962 (mẹ đẻ anh K)

Cùng HKTT: thôn B, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên

Cùng chỗ ở: Số nhà C thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan***:

- Cháu Nguyễn Trí N, sinh ngày: 01/02/2011

- Cháu Nguyễn Quang A, sinh ngày 28/09/2015

Cùng HKTT: thôn B, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên

Cùng chỗ ở: Số nhà D ngõ B, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện hợp pháp của cháu N và cháu Quang A là mẹ đẻ các cháu – Chị Phùng Thị H1.

***Người làm chứng***:

- Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1983

Địa chỉ: thôn C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Phùng Xuân Đ, sinh năm 1954

Số nhà D ngõ B, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

***Tại phiên toà***: Vắng mặt toàn bộ các đương sự và người làm chứng.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

***Tại đơn khởi kiện,biên bản lấy lời khai, nguyên đơn Phùng Thị H1:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quang K, sinh năm 1986 ở thôn B, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã Phụng Công ngày 03/11/2010. Sau khi được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, vợ chồng chị ở cùng bố chồng tại khu dịch vụ thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Anh K làm việc tại kho vận tải của công ty V có trụ sở tại V, Hưng Yên, còn chị làm nhân viên văn phòng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường cho đến ngày 10/9/2018 anh K chở chị và con đi trên đường về nhà thì gặp tai nạn. Anh K bị chấn thương sọ não, anh không còn nhận thức được như người bình thường, không còn nhận thức được người thân, không còn tự sinh hoạt cá nhân được mà phải có người thân chăm sóc giúp đỡ. Nhiều khi anh K còn điên loạn, nổi khùng, đập phá đồ, đánh cả chị và các con. Từ ngày anh K bị tai nạn, chị hết sức cứu chữa, chăm sóc cho anh. Tuy nhiên áp lực từ cuộc sống cộng với nhiều vấn đề khác nảy sinh trong gia đình khiến cho một thời gian chị trầm cảm tâm lý, ảnh hưởng đến sức khỏe. Năm 2022 chị xin phép gia đình chồng đưa các con về sống tại nhà bố mẹ đẻ chị để chị ổn định lại tâm lý.Từ ngày đó cho đến nay chị và anh K không còn chung sống với nhau, không còn có thể quan tâm, chăm sóc, chia sẻ với nhau những vấn đề của cuộc sống vì anh K bị mất năng lực hành vi dân sự. Vì thế mục đích hôn nhân của anh chị đã không đạt được. Hơn nữa, vào ngày giỗ của bố chồng, gia đình muốn chị ký các giấy tờ liên quan đến đất cát của anh K được bố mẹ anh tặng cho nhưng chị không ký vì đây là tài sản của anh K nên chị không có ý định tranh chấp gì. Vậy nên chị xin ly hôn anh K để không còn liên quan đến anh K về tài sản và cũng để chị ổn định cuộc sống, ổn định tâm lý còn nuôi dưỡng các con.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Trí N sinh ngày 01/02/2011 và cháu Nguyễn Quang A sinh ngày 28/9/2015. Hiện các cháu đang do chị nuôi dưỡng. Anh K nay không có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên không còn khả năng lao động. Vậy nên chị tự nguyện nuôi cả hai con đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu trợ cấp nuôi con. Với mức thu nhập hiện nay của chị, chị chỉ có khả năng nuôi dưỡng hai con. Không có khả năng cấp dưỡng nuôi anh K.

Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất nông nghiệp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vấn đề cấp dưỡng cho anh K sau ly hôn: Anh K hiện không thể tự nuôi sống bản thân, cuộc sống của anh hiện nay phải có người giám hộ là mẹ chồng chị chăm sóc, nuôi dưỡng nên rất khó khăn. Tuy nhiên anh K có được gia đình anh tặng cho nhà đất nên anh vẫn có tài sản riêng, anh lại được Nhà nước trợ cấp đối tượng khuyết tật. Chị đang phải nuôi hai con nhỏ, thu nhập của ở mức trung bình, chỉ đủ trang trải

cuộc sống sinh hoạt, học hành của hai con nên chị không có điều kiện cấp dưỡng và sẽ không cấp dưỡng cho anh K sau khi ly hôn, đề nghị Tòa án xem xét cho chị.

***Tại biên bản lấy lời khai của bà Lưu Thị B – Người giám hộ cho anh K trình bày*:** Anh K và chị H1 kết hôn hợp pháp năm 2010, sau khi được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, vợ chồng anh chị ở cùng gia đình bà và ăn chung. Hai anh chị đều đi làm ở công ty, công việc và thu nhập ổn định. Vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên năm 2018 anh K bị tai nạn, điều trị gần năm trời tại bệnh viện, chị H1 và gia đình cũng hết lòng cứu chữa chăm sóc K. Sau khi anh K xuất viện về nhà, chị H1 cùng với gia đình bà cũng tận tình chăm sóc cho K. Tuy nhiên do anh K đã bị mất hoàn toàn khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên khờ khạo, điên dại, có lúc nổi khùng điên, đánh người nên việc chăm sóc cho K rất vất vả. Toàn thể gia đình đều cảm thấy chán nản, mệt mỏi và bị nhiều áp lực về tâm lý chứ không riêng gì chị H1.

Bản thân bà cũng tự nhận thấy không thể ép buộc chị H1 tiếp tục chung sống với anh K vì như thế chị sẽ rất vất vả. Vậy nên ngoài việc chăm sóc anh K, bà cũng rất cố gắng giúp đỡ, chăm sóc đến chị để chị không cảm thấy áp lực, tủi thân. Tuy nhiên càng ngày biểu hiện của chị H1 càng không được, chị tỏ ra giận dỗi mọi người, ngoài thời gian đi làm về chị hay ở trong phòng, nói chuyện hay nổi nóng, cáu gắt nên nhiều khi bà cũng phải nhịn để gia đình bớt căng thẳng.

Năm 2022 chồng bà phát hiện bệnh Ung thư nên mọi người trong gia đình đều cảm thấy rất buồn và nặng nề nhưng cũng luôn phải cố gắng để vượt qua. Chị H1 có thể do không chịu đựng được áp lực nên năm 2022 chị và gia đình chị đã xin phép gia đình bà cho chị về nhà ngoại một thời gian để ổn định tâm lý, gia đình cũng đồng ý. Từ đó chị H1 và 2 con về sống ở nhà ngoại và khi gia đình bà có việc hoặc khi các cháu được nghỉ hè, lễ tết chị vẫn cho các cháu về chơi với anh K và gia đình.

Cho đến năm ngoái, gia đình chúng tôi xem xét và quyết định không ở chỗ đất hiện nay đang ở mà sẽ bán đi để về quê ở thôn B, xã P mua nhà đất ở ổn định vì chỗ đất đang ở không tốt, hơn nữa quê quán, hộ khẩu thường trú của gia đình và chồng tôi cũng được chôn cất tại thôn B. Chỗ đất đang ở là đất gia đình bà mua đất dịch vụ, chưa được cấp giấy chứng nhận nhưng vợ chồng bà đã tặng cho anh K vì chỉ có anh là con trai duy nhất. Gia đình đã nhờ chị H1 ký thủ tục vì chị đang là vợ của anh K nhưng chị không đồng ý và có thái độ không tốt với gia đình và chị nói là chị sẽ ly hôn với anh K để không còn liên quan gì đến anh và để gia đình tôi muốn làm gì thì làm.

Nay chị H1 đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh K, anh K bị mất năng lực hành vi dân sự nên bà với tư cách là người giám hộ hợp pháp của anh K, đại diện cho anh K trong vụ ly hôn này, bà đồng ý với yêu cầu của chị H1 để chị H1 được ly hôn anh K vì từ năm 2022 cho đến hiện nay chị H1 không còn ở gia đình bà, không còn chung sống với K, không còn quan tâm, chăm sóc và không còn tình cảm gì với anh K. Anh K cũng không còn khả năng nhận thức, không còn khả năng lao động, khả năng làm chồng, làm cha nên gia đình bà rất thông cảm cho nguyện vọng của chị H1, đồng ý cho anh K ly hôn chị H1.

Về vấn đề cấp dưỡng cho anh K sau ly hôn: Anh K bị mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng tự nuôi sống bản thân nên rất khó khăn. Tuy nhiên anh K có người giám hộ là bà, bà còn mạnh khỏe, còn có thể nuôi dưỡng chăm sóc K, hai con gái của bà cũng giúp đỡ bà rất nhiều trong việc chăm sóc anh K. Vì thế gia đình bà có đủ điều kiện để chăm sóc tốt cho K. Nên bà không yêu cầu chị H1 phải cấp dưỡng cho anh K sau khi ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh K chị H1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Trí N sinh ngày 01/02/2011 và cháu Nguyễn Quang A sinh ngày 28/9/2015. Các cháu đang ở cùng chị H1, do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Anh K đã bị mất năng lực hành vi dân sự nên không có khả năng nuôi con, không thể cấp dưỡng nuôi con, chị H1 mạnh khỏe, đang có việc làm, có thu nhập nên đề nghị giao hai cháu cho chị H1 nuôi dưỡng, nếu chị không nuôi thì bà sẽ đón các cháu về nuôi. Gia đình bà cũng vẫn sẽ có trách nhiệm đối với các cháu vì anh K đã không còn là người bình thường, các cháu là niềm an ủi đối với gia đình bà. Bà mong chị H1 từ nay về sau vẫn cho các cháu thường xuyên qua lại với gia đình để bà có niềm an ủi tuổi già và để K mặc dù không còn nhận thức được nhưng các cháu vẫn có điều kiện quan tâm, chăm sóc đến bố.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh K không có tài sản chung. Nhà đất hiện gia đình bà đang ở là gia đình mua đất của gia đình ông Nguyễn Hữu C năm 2010. Tiền mua đất gia đình bà bán nhà đất tại thôn B, xã P để có tiền mua. Sau khi mua đất gia đình tôi xây nhà, xây nhà xong thì anh K kết hôn với chị H1. Vì vậy chị H1 không có công sức gì đối với nhà đất của gia đình bà. Năm 2012 chồng bà có làm giấy tờ tặng cho riêng anh K nhà đất này nhưng do là đất dịch vụ, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên cho đến nay đất chưa đứng tên hợp pháp của anh K. Chị H1 cũng biết việc này và chị xác định không có yêu cầu gì đối với tài sản này của gia đình bà.

Về công sức, công nợ và đất nông nghiệp: Vợ chồng anh K không có gì chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Cháu Nguyễn Trí N - con chung chị H1 và anh K trình bày:** Cháu là con đẻ bố Nguyễn Quang K, mẹ Phùng Thị H1. Cháu đang học lớp 8 Trường THCS M- Hải Dương. Bố mẹ cháu sinh được 02 người con là cháu và em cháu Nguyễn Quang A. Trước đây gia đình cháu ở cùng nhà ông bà nội ở thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Từ sau khi bố cháu bị tai nạn giao thông năm 2018, bố bị mất trí nhớ, mẹ cháu do chăm sóc bố cháu nên đã bị ốm, 3 mẹ con cháu về nhà ông bà ngoại ở. Mẹ vẫn thường xuyên cho anh em cháu về thăm bố và bà nội. Hiện nay bố ở cùng bà nội, bà chăm sóc, nuôi dưỡng bố. Cháu rất thương bố cháu và cũng rất thương mẹ cháu nữa. Từ ngày bố bị tai nạn mẹ rất vất vả, hiện nay mẹ đang phải nuôi dưỡng hai anh em cháu.Mẹ cháu có nói với cháu về việc bố mẹ cháu không thể tiếp tục chung sống với nhau, mẹ sẽ đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với bố. Cháu chứng kiến cuộc sống của bố mẹ cháu từ khi bố cháu bị tai nạn nên cháu rất thông cảm cho mẹ, đề nghị Tòa án giải quyết cho mẹ cháu. Cháu xin Tòa án cho cháu tiếp tục được ở với mẹ cháu. Cháu xin vắng mặt khi Tòa án tiến hành hòa giải, xét xử vụ án.

**Cháu Nguyễn Quang A- Con chung của chị H1 và anh K trình bày:** Từ nhỏ đến nay cháu đã ở nhà ông bà ngoại, thỉnh thoảng vào ngày nghỉ, dịp hè hoặc lễ tết hoặc khi nhà bà nội có công việc mẹ cho cháu và anh cháu về bên nội. Hiện nay 3 mẹ con cháu vẫn ở nhà ông bà ngoại. Mẹ cháu bảo mẹ cho cháu về nhà ông bà ngoại ở từ khi được 2,5 tuổi vì bố cháu bị tai nạn rất nặng phải điều trị dài ngày mẹ phải gửi cháu cho bà ngoại chăm sóc để còn có thời gian chăm sóc cho bố cháu. Bố cháu hiện nay bị mất hoàn toàn trí nhớ, bố không còn nhận ra bất cứ ai trong gia đình, bố không còn khả năng nhận thức như một người bình thường. Mẹ cháu làm ở công ty, bố cháu không còn khả năng lao động nên một mình mẹ cháu đang phải nuôi dưỡng hai anh em cháu. Mẹ nói với cháu là mẹ và bố không thể chung sống cùng nhau được nữa mà sẽ ly hôn. Cháu đồng ý với nguyện vọng của mẹ, đề nghị Tòa án giải quyết cho mẹ cháu. Cháu xin Tòa án cho cháu tiếp tục được ở cùng mẹ cháu. Cháu xin vắng mặt khi Tòa án tiến hành hòa giải, xét xử vụ án.

**Người làm chứng chị Nguyễn Thị H2 – chị ruột anh K cho biết:** Năm 2010 anh K kết hôn với chị H1. Mọi chuyện trong gia đình bình thường, vợ chồng anh K chung sống hạnh phúc cho đến ngày 01/8/2018 âm lịch, anh K trên đường chở vợ con về đến gần nhà thì gặp tai nạn giao thông, anh K bị chấn thương sọ não phải điều trị tại bệnh viện. Sau khi xuất viện sức khỏe của anh K ổn định nhưng mất hoàn toàn toàn trí nhớ, không nhận biết được một ai và không nói được, hay nổi khùng, nổi điên, đập phá đánh người. Anh K không tự sinh hoạt cá nhân được, mọi việc ăn ngủ, vệ sinh phải có người giúp đỡ. Hàng ngày anh K vẫn phải uống thuốc thần kinh. Chị H1 chăm sóc K một thời gian, đến tháng 10/2021 chị H1 mang con về nhà ngoại và không quay trở lại nữa. Từ đó đến nay mẹ chị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc K và chị em chị phụ giúp thêm. Nay chị H1 xin ly hôn với anh K, gia đình cũng biết tình trạng của anh K hiện nay nếu chị H1 tiếp tục chung sống với anh K sẽ rất khổ nên cũng thông cảm cho chị H1 về việc này và cũng tạo điều kiện cho chị H1 được ly hôn theo nguyện vọng. Tuy nhiên anh K không còn khả năng nhận thức nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

**Người làm chứng ông Phùng Xuân Đ1 – bố ruột của chị H1 trình bày:** Gia đình ông cho chị H1 kết hôn hợp pháp với anh K năm 2010 trên cơ sở tự nguyện của hai anh chị. Sau khi được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, chị H1 về chung sống cùng anh K tại gia đình anh. Anh chị chung sống hạnh phúc bình thường cho đến năm 2018 anh K bị tai nạn giao thông. Sau khi điều trị giữ được tính mạng nhưng thần kinh thì không còn được bình thường nữa. Gia đình phải nhốt anh ở trong nhà. Mẹ anh và em gái đang trực tiếp chăm sóc cho anh K. Từ khi anh K bị tai nạn, con của anh chị gửi về gia đình tôi chăm sóc giúp để chị H1 chuyên tâm cứu chữa cho anh K. Tuy nhiên đến nay chị cảm thấy quá mệt mỏi, áp lực. Chị xác định không thể duy trì cuộc hôn nhân cùng anh K, chị muốn ly hôn và tự mình nuôi hai con mà không yêu cầu gì, cũng không đòi hỏi gì về đất đai, tài sản của chồng. Mong Tòa án xem xét giải quyết cho chị. Do bận công việc nên ông xin vắng mặt khi Tòa án hòa giải, xét xử vụ án. Chị H1 và anh K có hai con chung là cháu Nguyễn Trí Nguyễn S ngày 01/02/2011 và cháu Nguyễn Quang A sinh ngày 28/9/2015. Ba mẹ con chị hiện đang

ở gia đình ông. Chị đi làm thu nhập cũng đỉ đủ trang trải sinh hoạt của 3 mẹ con chị, vợ chồng ông vẫn phải chăm sóc các cháu giúp chị.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, do anh K không còn khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên chị H1 đã đề nghị giải quyết việc dân sự yêu cầu tuyên bố anh K bị mất năng lực hành vi dân sự. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07/2025/QĐST- DS ngày 15/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Văn Giang có hiệu lực pháp luật đã chấp nhận yêu cầu của chị Phùng Thị H1, tuyên bố anh Nguyễn Quang K là người mất năng lực hành vi dân sự. Xác định bà Lưu Thị B – mẹ đẻ anh K là người giám hộ đương nhiên của anh K.

Do anh K bị mất năng lực hành vi dân sự nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được mà phải đưa vụ kiện ra xét xử theo quy định pháp luật.

**Tại phiên toà**:

Chị Phùng Thị H1 và bà Lưu Thị B – người giám hộ cho anh K vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Những người tham gia tố tụng khác cũng vắng mặt và đều đã có lời khai xin vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Văn Giang tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên toà hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, hoạt động thu thập chứng cứ đúng trình tự thủ tục đảm bảo khách quan, Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi, thủ tục tố tụng tại phiên toà được Hội đồng xét xử tiến hành đảm bảo đúng quy định.

Nguyên đơn, người giám hộ cho bị đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 69, Điều 70; Điều 71của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H1, cho chị được ly hôn anh K. Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Trí N và cháu Nguyễn Quang A cho chị H1 nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chấp nhận sự tự nguyện của chị H1 không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chấp nhận sự tự nguyện của người giám hộ cho anh K, không yêu cầu chị H1 phải cấp dưỡng cho anh K sau ly hôn. Về tài sản chung, công nợ, công sức, đất nông nghiệp các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của chị H1 về việc xin ly hôn anh Nguyễn Quang K, sinh năm 1986; có HKTT: Thôn B, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên; tạm trú tại thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên và xin được nuôi dưỡng con chung. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Văn Giang thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án hôn nhân gia đình là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định pháp luật.

Bị đơn anh K là người mất năng lực hành vi dân sự, người giám hộ đương nhiên của anh K là bà Lưu Thị B vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử ly hôn vắng mặt. Nguyên đơn chị H1 cũng có đơn xin xét xử vắng mặt. Cháu N, cháu Quang A, chị H2, ông Đ cũng đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt họ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người này là phù hợp quy định pháp luật.

[2]. Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H1 và anh K được xác lập quan hệ hôn nhân kể từ ngày đăng ký kết hôn tại UBND xã Phụng Công ngày 03/11/2010, đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo hộ. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc bình thường đến năm 2018 thì anh K bị tai nạn giao thông, chấn thương sọ não mất hoàn toàn toàn trí nhớ, không nhận biết được một ai và không nói được. Từ ngày anh K bị tai nạn, chị H1 hết sức cứu chữa, chăm sóc cho anh. Tuy nhiên áp lực từ cuộc sống cộng với nhiều vấn đề khác nảy sinh trong gia đình khiến cho một thời gian chị H1 trầm cảm tâm lý. Từ năm 2022 cho đến nay anh chị ly thân. Xét thấy quan hệ hôn nhân tồn tại bền vững dựa trên tình cảm của vợ chồng, sống có trách nhiệm, quan tâm, chia sẻ và chăm sóc lẫn nhau. Nhưng do anh K đã mất năng lực hành vi dân sự nhiều năm nên không đảm bảo các yếu tố trên. Vì vậy, xác định hôn nhân giữa anh chị không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị H1 xin ly hôn với anh K là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với pháp luật, có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về vấn đề cấp dưỡng cho anh K sau ly hôn: Anh K bị mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng tự nuôi sống bản thân nên rất khó khăn. Chị H1 đề nghị giải quyết chị không phải cấp dưỡng cho anh K vì chị phải nuôi dưỡng hai con chung, hơn nữa anh K còn có tài sản là nhà đất được bố mẹ tặng cho. Người giám hộ đương nhiên của anh K là bà B tự nguyện không yêu cầu chị H1 phải cấp dưỡng cho anh K vì bà và gia đình có đủ điều kiện để chăm sóc tốt cho anh. Xét thấy việc bà B không yêu cầu chị H1 phải cấp dưỡng cho anh K là tự nguyện, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của đôi bên và quy định pháp luật nên sẽ chấp nhận, không buộc chị H1 phải cấp dưỡng cho anh K sau khi ly hôn.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Trí N sinh ngày 01/02/2011 và cháu Nguyễn Quang A sinh ngày 28/9/2015. Hiện các cháu đang do chị H1 nuôi dưỡng. Anh K nay đã mất năng lực hành vi dân sự nên không còn khả năng lao động. Chị H1 tự nguyện nuôi cả hai con đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu trợ cấp nuôi con. Hơn nữa, hai cháu đều có nguyện vọng muốn được ở với chị H1. Vì vậy, yêu cầu được quyền nuôi con chung của chị H1 là phù hợp với hoàn cảnh hiện nay của vợ chồng, phù hợp với nguyện vọng của các con. Vậy nên HĐXX sẽ giao 02 con chung cho chị H1 được quyền nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi và chấp nhận sự tự nguyện của chị H1 không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về công sức, tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp: Chị H1 và bà B cùng xác nhận vợ chồng anh K, chị H1 không có gì chung và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết vấn đề này.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị H1 phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Căn cứ vào**:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 203, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 229; Điều 235; Điều 266; Điều 267 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Luật phí và lệ phí; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử :**

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phùng Thị H1 được ly hôn anh Nguyễn Quang K.

2. Về cấp dưỡng giữa vợ chồng sau ly hôn: Chị Phùng Thị H1 không phải cấp dưỡng cho anh Nguyễn Quang K sau khi ly hôn.

3. Về con chung: Giao cho chị Phùng Thị H1 được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Trí N sinh ngày 01/02/2011 và cháu Nguyễn Quang A sinh ngày 28/9/2015 đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Quang K không phải cấp dưỡng nuôi cháu N và cháu Quang A.

Sau ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó.

Vì quyền lợi của con chung, theo yêu cầu của một hay cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

4.Về công sức, tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp: Không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Phùng Thị H1 phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002913 ngày 08/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, nay chị H1 không phải nộp thêm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Người giám hộ của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận***: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

*- Phòng KTNV&THA, TAND tỉnh HY.*
*- VKSND huyện Văn Giang;*
*- Chi cục THADS huyện Văn Giang;*
*-UBND xã Nghĩa Trụ (ĐK số 01/2010 ngày 03/11/2010);*
*- Các đương sự;*
*- Lưu.*

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Thoa**